

Số: 23/2021/QĐST-HNGĐ

Thành phố H, ngày 15 tháng 01 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 587/2020/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2020 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Trần Văn V, sinh năm 1991; địa chỉ: Số 16 T, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Chị Trương Thị N, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn S, xã B, thị xã T, tỉnh Thừa Thiên Huế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị N và anh Trần Văn V sau một thời gian tìm hiểu thì tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế vào ngày 22/5/2015, nên hôn nhân giữa chị N và anh V là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung và vợ chồng đã sống ly thân nhau hơn 01 năm, không ai quan tâm gì đến nhau.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng chị N và anh V đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc thuận tình ly hôn giữa chị N và anh V là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của

luật, không trái đạo đức xã hội, nên cần công nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị N và anh V.

[2] Về con chung: Chị Trương Thị N và anh Trần Văn V xác nhận vợ chồng không có con chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Chị Trương Thị N và anh Trần Văn V xác nhận không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nghĩa vụ về tài sản: Không có ai yêu cầu, nên Tòa án không giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị N và anh Trần Văn V thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Trương Thị N và anh Trần Văn V xác nhận vợ chồng không có con chung, nên Tòa án không giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị Trương Thị N và anh Trần Văn V không yêu cầu, nên Tòa án không giải quyết.

- Về nghĩa vụ về tài sản: Không có ai yêu cầu, nên Tòa án không giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Trương Thị N và anh Trần Văn V mỗi người phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0000728 ngày 18/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Chị Trương Thị N và anh Trần Văn V đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Người yêu cầu;
- TAND tỉnh TT. Huế;
- VKSND thành phố H;
- CC THADS thành phố H;
- UBND P. L, TP. H

(ĐK kết hôn số: 25 ngày 22/5/2015);

- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Văn Hạnh